TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/8/2023
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Lại Hùng Hưng;
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Phạm Thị Sâm và ông Lê Khả Hòa.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thu P, địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Lê Trọng H, địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn, chị Dương Thu P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Trọng H có trải qua thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, sau đó anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/4/2008.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận một thời gian, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, anh H không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không còn tình cảm. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Chị và anh H có 01 con chung tên Lê Trọng L, sinh ngày 22/8/2016. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Lê Trọng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt. Do đó, hồ sơ không có lời khai, ý kiến của anh H.

* Vụ án thuộc trường hợp đại diện Viên kiểm sát không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Dương Thu P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Trọng H và giải quyết nuôi con. Chị P là người có quyền khởi kiện, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[1.2] Anh Lê Trọng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thu P và anh Lê Trọng H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2008 tại UBND thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53). Hôn nhân giữa chị P và anh H là hợp pháp.

Chị P cho rằng, cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh Lê Trọng H.

Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng đều vắng mặt. Điều đó cho thấy, anh H không quan tâm đến quan hệ hôn nhân và con cái. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị P là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị P được ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung tên Lê Trọng L, sinh ngày 22/8/2016. Chị P đề nghị được trực tiếp nuôi cháu L và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị P là có căn cứ, cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Lê Trọng L cho chị P trực tiếp

nuôi dưỡng. Vì chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh H cấp dưỡng nuôi cháu Luân.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc chị P chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 144, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thu P.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Dương Thu P và anh Lê Trọng H.

2. Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung tên Lê Trọng L, sinh ngày 22/8/2016.

Giao cháu Lê Trọng L cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Luân đủ 18 tuổi. Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu L.

Chị P và anh H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị P chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn để sung vào Ngân sách nhà nước.

Chị P được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005764 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Chị P đã nộp đủ tiền án phí.

4. Các vấn đề khác:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND TT C;
- CCTHADS ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Hùng Hưng